

**LUẬN ÁN TIẾN SĨ KINH TẾ**  
**ĐẶNG THỊ HỒNG HOA. *Phát triển công nghiệp gắn với bảo vệ môi trường trên địa bàn thành phố Hà Nội***

*Chuyên ngành: Kinh tế chính trị*

*Mã số: 9.31.01.02*

Hà Nội có nhiều tiềm năng, lợi thế để phát triển đô thị và kinh tế - xã hội nói chung, phát triển công nghiệp (PTCN) gắn với bảo vệ môi trường (BVMT) nói riêng. Để kết hợp hài hòa giữa PTCN với BVMT, tăng sức cạnh tranh, Hà Nội đã và đang chú trọng phát triển các khu công nghiệp (KCN), cụm công nghiệp (CCN), khu chế xuất công nghệ cao, hiện đại, tiên tiến, nâng cao chất lượng sản phẩm của doanh nghiệp. Tuy nhiên, việc này mới chỉ dừng lại ở mức độ các chủ trương, chưa trở thành hành động có hiệu quả cao trên thực tế. Trên cơ sở làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về PTCN gắn với BVMT, Luận án đi sâu phân tích, đánh giá thực trạng PTCN gắn với BVMT trên địa bàn thành phố Hà Nội; từ đó đề xuất quan điểm và giải pháp chủ yếu nhằm PTCN gắn với BVMT ở Hà Nội.

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận và Tài liệu tham khảo, kết cấu của Luận án gồm 4 chương: 1- Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến Luận án; 2- Cơ sở lý luận và thực tiễn về PTCN gắn với BVMT trên địa bàn cấp thành phố; 3- Thực trạng PTCN gắn với BVMT trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2011-2020; 4- Quan điểm định hướng và giải pháp chủ yếu nhằm PTCN gắn với BVMT trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030. Dưới đây là một số kết quả nghiên cứu nổi bật của Luận án.

Trong những năm qua, tốc độ tăng trưởng ngành công nghiệp của Hà Nội bình quân khoảng 8,3%/năm. Giai đoạn 2010-2019, Hà Nội phát triển 17 KCN, khu công nghệ cao với tổng diện tích gần 3.500 ha.

Trong đó, 9 KCN với tổng diện tích 1.264 ha đã hoạt động ổn định. Tỷ lệ lấp đầy trên 95% đất công nghiệp gồm các KCN Thăng Long - Nội Bài, Thạch Thất - Quốc Oai, Nam Thăng Long, Sài Đồng B, Hà Nội - Đà Tu, Quang Minh I, Phú Nghĩa, Khu công viên công nghệ thông tin...; có 1.350 làng nghề và làng có nghề, trong đó 305 làng nghề được công nhận. PTCN trên địa bàn thành phố đã góp phần thúc đẩy tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế của thành phố, tạo nhiều việc làm và tăng thu nhập cho người lao động, tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước... nhưng đồng thời cũng làm gia tăng tổn thất đối với môi trường.

Hà Nội tập trung phát triển các sản phẩm công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp công nghệ cao, có giá trị gia tăng lớn. Lĩnh vực chế biến, chế tạo chiếm tỷ trọng lớn (khoảng 91%) và duy trì đà tăng trưởng 8,4%/năm. Từ năm 2016, thành phố đẩy mạnh PTCN công nghệ thông tin, hình thành 4 khu công nghệ thông tin tập trung, hơn 11.200 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực này, tăng 51% so với năm 2015, đạt tổng doanh thu 10,1 tỷ USD, tạo việc làm cho 185 nghìn lao động. Bên cạnh đó, Hà Nội còn phát triển ngành công nghiệp văn hóa với hàng loạt các di tích, làng nghề, lễ hội độc đáo, tạo các không gian văn hóa, sáng tạo. Năm 2018, giá trị gia tăng của ngành nghệ thuật, vui chơi và giải trí của Hà Nội đạt 196,5 triệu USD, kim ngạch xuất khẩu hàng thủ công mỹ nghệ đạt 192 triệu USD, giá trị kinh tế tuy chưa cao nhưng là hướng đi mới nhiều triển vọng, là nền tảng quan trọng để Hà Nội đạt tiêu chuẩn tham gia mạng lưới “Thành phố sáng tạo” trên thế giới.

Theo nghiên cứu của Luận án, trên địa bàn Hà Nội hiện có 70 CCN hoạt động, đóng góp đáng kể vào tăng trưởng kinh tế và bảo đảm an sinh xã hội. Các CCN này hoạt động

tại 17 quận, huyện và thị xã với tổng diện tích theo quy hoạch là 1.686 ha, trong đó 1.392 ha được đầu tư xây dựng hạ tầng, hoạt động ổn định. Các CCN đã thu hút khoảng 3.864 cơ sở sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm cho 60 nghìn lao động, nộp ngân sách nhà nước khoảng 1.100 tỷ đồng/năm. Chỉ trong 3 năm (2018-2020), trên địa bàn thành phố Hà Nội thành lập mới 19 CCN; có khoảng 16 CCN phát triển tương đối hoàn thiện, cơ bản đáp ứng yêu cầu của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển CCN; 54 CCN vẫn cần phải hoàn thiện thêm trong việc đồng bộ hạ tầng, hệ thống xử lý nước thải, phòng cháy, chữa cháy, cây xanh.

Hà Nội hiện còn 1 KCN và 30 CCN chưa có hệ thống xử lý nước thải đạt quy chuẩn, thậm chí còn có nơi chưa vận hành được hệ thống xử lý nước thải; một số cơ sở sản xuất chế biến, kinh doanh thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật,... đang gây ảnh hưởng trực tiếp tới môi trường, sức khỏe và đời sống nhân dân. Bên cạnh đó, công tác kiểm tra, giám sát các cơ sở sản xuất kinh doanh chấp hành chính sách BVMT còn gặp nhiều khó khăn vì vấn đề BVMT diễn ra trên phạm vi rộng, nhiều lĩnh vực; nhiều doanh nghiệp, cơ sở sản xuất có những vi phạm môi trường rất tinh vi,... Các quy định về BVMT còn nhiều kẽ hở, đội ngũ thực thi mỏng nên không đủ khả năng kiểm tra, giám sát lĩnh vực môi trường của các doanh nghiệp.

Đánh giá quá trình PTCN gắn với BVMT trên địa bàn thành phố Hà Nội, Luận án chỉ ra rằng Hà Nội đã có sự phát triển nhanh và vững chắc một số ngành công nghiệp chủ chốt, tạo nền tảng và bước đột phá về tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế của Thủ đô, chú ý quan tâm vấn đề BVMT. Chất lượng PTCN đang dần dịch chuyển theo hướng tích cực, giảm dần sự phụ thuộc vào các nguồn tài nguyên thiên nhiên. Điều này cho thấy, việc gắn kết giữa PTCN với BVMT đã đạt kết quả đáng

khích lệ, biểu hiện qua việc sử dụng năng lượng, tình hình phát sinh và xử lý chất thải rắn, việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải, thực trạng môi trường làng nghề. Bên cạnh đó, hoạt động PTCN đã và đang có sự gắn kết với việc bảo tồn, phát triển môi trường tự nhiên, điều đó được thể hiện rõ ở môi trường nước và môi trường không khí tại các KCN, CCN trên địa bàn thành phố Hà Nội. Có thể thấy, những thành tựu đạt được của việc PTCN gắn với BVMT ngày càng được thể hiện rõ hơn, cụ thể là việc xây dựng quy hoạch, kế hoạch và quản lý môi trường tại các KCN, CCN có sự hoàn thiện, tiến bộ hơn. Tuy nhiên, còn có những hạn chế cần được khắc phục, như công tác quy hoạch, kế hoạch phát triển công nghiệp chưa gắn kết hài hòa với bảo vệ môi trường; trình độ PTCN trên địa bàn thành phố Hà Nội còn thấp, dân số tăng nhanh tạo sức ép lên vấn đề sử dụng tài nguyên vào BVMT; PTCN đang tiếp tục làm cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên và gây ô nhiễm môi trường; PTCN môi trường chưa được chú trọng.

Từ những luận giải đi từ lý luận đến thực tiễn PTCN gắn với BVMT, Luận án đề xuất 5 giải pháp chủ yếu nhằm kết hợp hài hòa giữa PTCN với BVMT trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030 gồm: i) Tiếp tục đổi mới tư duy, nhận thức, ý thức về BVMT và PTCN gắn với BVMT; ii) PTCN hướng tới mục tiêu thân thiện với môi trường; iii) PTCN gắn với khai thác, sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên, chống ô nhiễm môi trường; iv) Tăng cường quản lý nhà nước trong PTCN gắn với BVMT; v) Nâng cao trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp công nghiệp trong công tác BVMT.

Luận án được bảo vệ thành công tại Hội đồng chấm luận án cấp Học viện, họp tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh năm 2021.

*QT.  
giới thiệu*